|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TỈNH TRÀ VINH | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND |  *Trà Vinh, ngày tháng năm 2022* |

 **“Dự thảo”**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ bảo hiểm**

 **y tế cho những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

**không thuộc thành phần cán bộ, gia đình chính sách, gia đình có công,**

 **các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc thành phần cán bộ, gia đình chính sách, gia đình có công, các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (*sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

**2. Sự cần thiết ban hành**

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện thông qua nhiều văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó có Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021đến năm 2025trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.…

Việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã góp phần tạo điều kiện giúp các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo được sử dụng điện lưới quốc gia, sử dụng nước sách hợp vệ sinh, hộ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, được đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ các em sinh viên người dân tộc thiểu sốcó thể tham gia, hoàn thành các khóa học tập trong hệ thống các trường chuyên nghiệp, góp nâng cao dân trí vùng dân tộc thiểu số của tỉnh. Đồng thời tạo điều kiện giúp đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có thêm động lực để thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền vận động và tham gia các hoạt động xã hội trong vùng dân tộc thiểu số của tỉnh. Trong những năm qua đã có nhiều người có uy tín được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực tế cho thấy, giai đoạn 2011-2021, người có uy tín luôn tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, gương mẫu đi đầu thực hiện các mô hình sản xuất, cải tạo vườn tạp để tăng diện tích cây trồng, hiến đất làm đường giao thông; phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở địa phương tuyên truyền, vận động đồng bào, làm tốt vai trò nòng cốt trong các phong trào như: phong trào *“toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, phong trào *“xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*; việc *“học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cánh Hồ Chí Minh”...* Kết quả đã đóng góp cho các phong trào của địa phương như: xây dựng được 129 mô hình kinh tế hộ theo hướng phát triển bền vững, hướng dẫn, động viên 1.530 hộ làm theo; tham gia cùng chính quyền địa phương thành lập 04 tổ hợp tác đan đát, có 54 hộ tham gia; 05 mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, 04 mô hình trồng rau an toàn, 02 mô hình trồng ớt chỉ thiên ở các xã: Trường Thọ, Hiệp Hòa, Nhị Trường, Mỹ Hòa, Long Sơn (Cầu Ngang); Thành lập 56 mô hình tổ tự quản giảm nghèo; vận động hỗ trợ hộ nghèo 187 căn nhà tình thương, 03 giếng khoan, kinh phí thực hiện 5.625 triệu đồng; Hỗ trợ kéo nước sinh hoạt 670 hộ nghèo với kinh phí 855 triệu đồng; vận động được 4,12 tấn gạo, 3.474 triệu đồng để hỗ trợ 6.348 lượt hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; Vận động cho hộ nghèo mượn 157.450 m­­2 đất để sản xuất; Hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo hiếu học 1.277 triệu đồng; vận động 6.277 triệu đồng, 15.417 ngày công lao động, nhân dân hiến 149.072 m2 đất, hoa màu để thực hiện các công trình giao thông nông thôn, trường học, nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn tỉnh; Vận động mạnh thường quân tài trợ mổ mắt miễn phí cho người nghèo được 303 ca với tổng kinh phí trên 1.974 triệu đồng, xây dựng 4.831,6m đường và 20 cầu giao thông nông thôn với tổng kinh phí 1.739 triệu đồng; đóng góp lắp đặt 527 trụ đèn đường với tổng kinh phí 650 triệu đồng và đã tham gia xây dựng nhiều đạt chuẩn Nông thôn mới.

Do đó, để tiếp tục thực hiện chính sách phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khoa học, đồng thời đem lại hiệu quả thiết thực đối với vùng dân tộc thiểu số của tỉnh, cần thiết phải có Nghị quyết **“quy định về chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc thành phần cán bộ, gia đình chính sách, gia đình có công, các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”** trong thời gian tới.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Ban hành, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo đạt được mục tiêu phát huy vai trò của người uy tín trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh; góp phần nâng cao trình độ dân trí trong đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đúng mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Các nội dung trong dự thảo nghị quyết phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và khả năng bố trí ngân sách tỉnh.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Chính sách này được áp dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**2. Đối tượng áp dụng**

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Mục tiêu của chính sách**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

**2. Nội dung của Chính sách**

- Hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người có uy tín chưa có thẻ bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Mức hỗ trợ theo quy định hiện hành, cụ thể là 804.600 đồng/người/năm.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là chính sách đặc thù của địa phương được thực hiện từ nguồn sách của tỉnh dự kiến năm 2022 là: 165.747.600 đồng/năm (*Một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng*).

- Các chính sách được ban hành đảm bảo được các ngành xem xét, cân đối phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đồng thời dư kiến mức tăng 10%/năm cho những năm tiếp theo.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA**

Dự kiến hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy trình tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ ......., HĐND tỉnh khóa ....

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc thành phần cán bộ, gia đình chính sách, gia đình có công, các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh xem xét, thông qua./.

(*Đính kèm hồ sơ*: *Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm định Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình tiếp, thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, UBND huyện, thị xã*)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - Như trên; - CT, các PCT UBND tỉnh;- LĐVP, Phòng: KGVX;- Lưu: VT. |  |